TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **57**/2026/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 31 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2026/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nông Thị Y**, sinh năm 1997.
CCCD: 004197000767 do Bộ C cấp ngày 29/04/2021.

Địa chỉ: Xóm T, xã M, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Triệu Hùng S**, sinh năm 1996.
CCCD: 004096000811 do Bộ C cấp ngày 23/8/2025.

Địa chỉ: Xóm T, xã M, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị Y và anh Triệu Hùng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nông Thị Y và anh Triệu Hùng S thuận tình ly hôn.

- *Về việc nuôi con chung*: Chị Nông Thị Y và anh Triệu Hùng S cùng thoả thuận để chị Nông Thị Y là người trực tiếp nuôi con chung là Triệu Nhật D, sinh ngày 24/3/2019, còn anh Triệu Hùng S trực tiếp nuôi con chung Triệu Thanh M, sinh ngày 05/4/2017. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Y và anh S xác nhận không có.

- *Về án phí:* Chị Nông Thị Y và anh Triệu Hùng S mỗi người phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng. Chị Y tự nguyện nộp thay phần anh S số tiền 75.000 đồng. Tổng cộng chị Y phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000019 ngày 06/7/2026 đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 –Cao Bằng. Chị Y còn được trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cao Bằng,
- VKS tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 2-CB;
- Phòng THADS khu vực 2-CB;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Thuý